SAO Y
Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
Cơ quan:
Thời gian ký: 29.10.2026 15:06:26 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 104/2026/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2026/TT-BCT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai

"1. Sở Công Thương thành phố Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương, bao gồm

các ngành và lĩnh vực: Điện, than, địa chất, khoáng sản, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp cơ khí, công nghiệp luyện kim, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, công nghiệp công nghệ cao (không bao gồm công nghiệp công nghệ số); khuyến công, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại trong nước, xuất nhập khẩu, thương mại biên giới; dịch vụ logistics; phát triển thị trường ngoài nước; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phòng vệ thương mại; các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8, khoản 9, khoản 29 Điều 4 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 33/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 4 như sau:

"8. Về công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm

a) Về công nghiệp cơ khí, luyện kim và công nghiệp điện tử

Tham mưu xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách phát triển ngành công nghiệp cơ khí, luyện kim, công nghiệp điện tử; phát triển các sản phẩm cơ khí, điện tử trên địa bàn.

b) Về công nghiệp hỗ trợ

- Tham mưu xây dựng, trình ban hành và phối hợp các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.

c) Về công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác: tham mưu xây dựng, triển khai cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển ngành công nghiệp thực phẩm; theo dõi, tổng hợp tình hình sản xuất, chế biến và phát triển các sản phẩm công nghiệp thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, an toàn vệ sinh, môi trường công nghiệp theo quy định của pháp luật.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 4 như sau:

"9. Về khuyến công, công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

a) Tham mưu quản lý nhà nước về tiểu thủ công nghiệp và hoạt động khuyến công

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến công; kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công tại địa phương đối với các hoạt động thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công địa phương và nguồn kinh phí khuyến công quốc gia.

- Xây dựng, trình ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác khuyến công phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện tại địa phương; tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công trên địa bàn.

- Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình khuyến công địa phương. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai kế hoạch, đề án, nhiệm vụ khuyến công hàng năm trên địa bàn.

b) Về công nghiệp công nghệ cao

- Tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ cao (không bao gồm công nghiệp công nghệ số) thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp công nghệ cao; định hướng phát triển ngành, sản phẩm công nghiệp công nghệ cao phù hợp với chiến lược, quy hoạch và định hướng phát triển công nghiệp của Thành phố.

- Tham mưu, đề xuất giải pháp thúc đẩy ứng dụng, đổi mới, chuyển giao và làm chủ công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ tiên tiến; chuyển đổi công nghệ, phát triển sản xuất thông minh, sản xuất xanh, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành công nghiệp.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình phát triển ngành, doanh nghiệp, dự án và sản phẩm công nghiệp công nghệ cao; tham mưu định hướng thu hút đầu tư, phát triển chuỗi cung ứng, công nghiệp hỗ trợ và hệ sinh thái công nghiệp công nghệ cao; tham gia ý kiến đối với chương trình, đề án, dự án có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan khoa học và công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ về công nghiệp công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, phân công, phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

c) Về cụm công nghiệp

- Thực hiện chức năng cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Chủ trì hoặc tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện phương án phát triển, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp.

- Xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 29 Điều 4 như sau:

"29. Về than, địa chất và khoáng sản

a) Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch khoáng sản nhóm I, nhóm II (hiện nay là quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng) đã được phê duyệt trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về sản xuất, kinh doanh, sử dụng than trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

b) Tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào quy hoạch thành phố.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện điều tra cơ bản địa chất theo đề án, dự án hoặc nhiệm vụ được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận; tổ chức thực hiện đánh giá tiềm năng khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II theo đề án/dự án, nhóm III và nhóm IV.

d) Tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất đối với đề án, dự án hoặc nhiệm vụ được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV.

đ) Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV; khoanh định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

e) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm I (khu vực đã được khoanh định, công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ), khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV.

g) Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý khoáng sản nhóm I (khu vực đã được khoanh định, công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ), khoáng sản nhóm II, nhóm III và nhóm IV, gồm: cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, điều chỉnh đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản, quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản; tổ chức đóng cửa mỏ khoáng sản trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh không thực hiện đóng cửa mỏ.

h) Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với các mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân thành phố; lập kế hoạch, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sau khi được phê duyệt kế hoạch đấu giá; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận hoặc hủy kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

i) Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung và xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

k) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc lập hồ sơ đề nghị Bộ Công Thương khoanh định, công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt, cấp phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố; lưu trữ thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản trên địa bàn thành phố; tổ chức việc kiểm soát, giám sát mọi hoạt động khoáng sản, thu hồi khoáng sản trên địa bàn; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; quản lý, bảo vệ các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ theo quy định của pháp luật.

l) Cho ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định về địa chất, khoáng sản.

m) Hướng dẫn các hoạt động thẩm định, đánh giá về: Công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV.

n) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV.

o) Theo dõi, tổng hợp tình hình khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn.".

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2026.

2. Đối với nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương, Sở Công Thương tiếp tục thực hiện theo Điều 3 của Thông tư 50/2026/TT-BCT ngày 13 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, HCTC, KTN, KTNS, KGVX (125 bản).

(Thắng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Long